

Số: /PA-HĐBTGPMB Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Khu dân cư mới Nam Đồng Năn 2, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Luật Đất đai 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc Ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quy định việc xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quy định việc xác định giá trị bồi thường; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 279/2020/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 1, năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận cho phép các công trình, dự án thực hiện trong năm 2020, cập nhập vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; số 609/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình; số 2209/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu dân cư mới Nam Đồng Năn 2, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 6854/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc Kiện toàn Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đường giao thông nội tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, huyện Triệu Sơn, theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT);

Căn cứ hồ sơ kiểm kê, dự toán bồi thường GPMB và các hồ sơ, tài liệu liên quan;

Hội đồng BTGPMB lập phương án bồi thường GPMB dự án Khu dân cư mới Nam Đồng Năn 2, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá cụ thể như sau:

1. Đối tượng: Các hộ gia đình, cá nhân và đơn vị có đất, cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng trong khu vực thực hiện dự án.

- Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 01 hộ gia đình.
- Số hộ phải bố trí tái định cư: **Không**.
- Số lượng mô mã phải di chuyển: **22**.

2. Tổng diện tích đất thu hồi: Không.

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng:

3.1. Bồi thường hỗ trợ về đất:

- Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng giá trị quyền sử dụng đất (bằng tiền) tại thời điểm có quyết định thu hồi.

- Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ bằng **1 (một)**.
- Vị trí các thửa đất bồi thường, hỗ trợ: **Vị trí 1**.

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh: số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh, số 5653/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

3.2. Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu trên đất:

- Đối với cây cối, hoa màu trên đất thì được bồi thường, hỗ trợ theo các quy định tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường.

- Bồi thường Lúa: Đối với các hộ bị thu hồi đất trồng Lúa, thì ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định, còn được bồi thường 1 vụ Lúa, đơn giá bồi thường: 5000đ/m².

3.3. Các chính sách hỗ trợ:

Áp dụng Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc bồi thường bằng tiền 40.000đ/1m² còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi (40.000 x 1,5 = 60.000đ/1m²).

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Các hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng, các hộ bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu nông nghiệp được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình thị trường là 10.000đ/kg.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 165.443.780 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi đồng).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:	0 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:	0 đồng;
- Bồi thường cây cối hoa màu:	0 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	0 đồng;
- Hỗ trợ bồi thường vật kiến trúc:	162.199.784 đồng;
- Chi phí tổ chức thực hiện (2%):	3.243.996 đồng.

(Có dự toán chi tiết và biểu tổng hợp kèm theo)

5. Nguồn kinh phí: Do Nhà đầu tư bố trí.

6. Tiến độ thực hiện: Quý II, năm 2021.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- UBND thị trấn Triệu Sơn;
- Lưu: VT, HĐGPMB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT GPMB

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Phú Quốc

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB**Khu dân cư mới Nam Đồng Nấn 2, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá***(Kèm theo Phương án số /PA-HĐGPMB ngày tháng năm 2021 của Hội đồng GPMB huyện Triệu Sơn)*

STT	Số HS	Họ và tên	Địa chỉ (thôn/xóm)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Thành tiền (đồng)					Tổng
								Bồi thường hỗ trợ về đất	Bồi thường hỗ trợ chuyên đổi nghề nghiệp	Bồi thường hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	Bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc	
I	Tân Thanh												
1	1	Lê Đình Dân	phố Tân Thanh								162.199.784	162.199.784	
II	Tổng					0,0	0	0	0	0	162.199.784	162.199.784	
III	Chi phí thực hiện*2% (III=II*2%)											3.243.996	
IV	Tổng (IV=II+III)											165.443.780	

(Tổng kinh phí GPMB: Một trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi đồng)